

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2019/HS-PT

Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Phương.

Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25, 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 290/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn B, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CL.

- ***Bị cáo có kháng cáo:*** Nguyễn Văn B, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tạm giam ngày 09/7/2019; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 29/01/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 năm tù về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” bị cáo đang trong thời gian chấp hành án tại Trại giam CL; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Bị hại không kháng cáo và cũng không bị Viện kiểm sát kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam CL – Cục 10 – Bộ Công an đặt tại ấp 6 xã TH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình chấp hành án, B nhiều lần vi phạm nội quy và bị kỷ luật, theo quy định phải bố trí giam riêng ở buồng giam số 01, phân trại số 01 thuộc Trại giam CL, đồng thời không cho hưởng chế độ gọi điện thoại. Bực tức việc này nên vào khoảng 09 giờ ngày 05/6/2019, B leo lên cửa sổ trong khu vực nhà vệ sinh buồng giam số 01 rồi dùng tay tháo một chiếc Camera của Trại giam gắn trên tường để giám sát phạm nhân ném xuống nền gạch làm cho chiếc Camera vỡ thành nhiều mảnh nhỏ. Tiếp theo đó, B đi đến cửa ra vào buồng giam leo lên cửa tháo thêm một Camera gắn trên vách tường phía trên cửa ra vào và ném Camera này xuống nền gạch làm cho Camera vỡ vụn. Sau đó, B gom các mảnh vụn của 02 Camera cho vào túi nilong màu vàng rồi báo Cán bộ Trại giam biết đến lập biên bản quả tang, thu giữ vật chứng để làm chứng cứ chứng minh trong vụ án.

Theo kết quả định giá tài sản số 74/BB-HĐĐGTTTHS ngày 21/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CL đã kết luận giá trị thiệt hại 02 chiếc Camera là 3.150.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện CL đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm tù. Tổng hợp với mức hình phạt 18 năm tù của Bản án số 44/2015/HSST ngày 29/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã chấp hành được 05 năm 08 tháng 13 ngày (tính đến ngày 30/9/2019), thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 12 năm 03 tháng 17 ngày tù. Tổng hợp hình phạt chung mà bị cáo phải chấp hành là 14 năm 03 tháng 17 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 18/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng mức án tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với tính chất mức độ cũng như hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù nhưng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có

căn cứ để chấp nhận kháng cáo cho bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện CL.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn B không phát biểu.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn B không phát biểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B không trả lời bất cứ câu hỏi nào của Hội đồng xét xử nhưng qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo B đã thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của Trại giam CL, cấp sơ thẩm kết tội bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Nhận thấy, bị cáo B là người đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam CL, đáng lý ra B phải chấp hành nghiêm nội quy trại để cải tạo tốt nhưng B lại vi phạm nội quy, đồng thời còn hủy hoại tài sản của Trại giam nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe. Xét mức phạt tù 02 năm của án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp. Quá trình lượng hình, án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ mà bị cáo phải chịu và được hưởng, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện CL.

[2] Xét đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt tù đối với bị cáo lý do bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Trong phần Quyết định về tổng hợp hình phạt của Bản án sơ thẩm có nội dung “.. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt 18 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2015/HSST ngày 29/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo B đã chấp hành được 05 năm 08 tháng 17 ngày tù (tính đến ngày 30/9/2019), còn lại 12 năm 03 tháng 17 ngày tù. Tổng hợp hình phạt chung mà bị cáo phải chấp hành là 14 năm 03 tháng 17 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày **09/7/2019**”. Việc tổng hợp hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi tính thời hạn tù lại tính từ ngày tạm giam ngày 09/7/2019 là không

phù hợp vì khoảng thời gian từ ngày 09/7/2019 đến ngày 30/9/2019 đã được tính vào thời gian đã chấp hành án của bị cáo B, nếu tính thời gian chấp hành án đến ngày 30/9/2019 thì thời hạn tù tiếp theo phải được tính từ ngày 01/10/2019 mới phù hợp nhưng theo luật quy định “thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam” ngày 01/10/2019 không phải ngày tạm giữ, tạm giam trong vụ án này. Do đó, để việc tổng hợp hình phạt phù hợp hơn cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cách tổng hợp hình phạt trong vụ án này. Trong quá trình chấp hành án, bị cáo B phạm tội mới và bị bắt tạm giam theo Lệnh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL từ ngày 09/7/2019 nên thời gian đã chấp hành án của bị cáo được tính từ ngày chấp hành án của bản án trước đến trước ngày bị bắt tạm giam của vụ án mới. Cụ thể, trong trường hợp này thời gian bị cáo B đã chấp hành của Bản án sơ thẩm số 44/2015/HSST ngày 29/01/2015 của Tòa án thành phố Hồ Chí Minh là 05 năm 05 tháng 21 ngày được tính kể từ ngày 17/01/2014 đến ngày 08/7/2019 (trước ngày bị bắt tạm giam trong vụ án mới), thời gian chấp hành án còn lại là 12 năm 06 tháng 9 ngày. Theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự quy định “... 2. Khi xét xử một người đang phải chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật này”. Do đó, tổng hợp với mức án 02 năm tù của Tòa án huyện CL đã tuyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 năm 06 tháng 09 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2019.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn B. Giữ nguyên phần hình phạt tù của bản án sơ thẩm số 34/2019/HS-ST 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện CL. Điều chỉnh phần tuyên về tổng hợp hình phạt của bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (Hai) năm tù. Tổng hợp với mức hình phạt 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng 9 (Chín) ngày tù còn lại của Bản án số 44/2015/HSST ngày 29/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung là 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng 09 (Chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2019.

2. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GD-KT1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Cơ quan CSĐT CA huyện CL;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Phước Tự